

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2021 – 2022

- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông;
- Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;
- Công văn số 2310/SGDĐT-GDTrH ngày 21/8/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;
- Công văn số 2380/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Thực hiện kế hoạch năm học, trường THPT Hùng Vương lên kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2021 – 2022 như sau:

1. Tổ chức kiểm tra

- Trường ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung đánh giá cho các môn học ở các khối lớp: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học.
- Các môn học kiểm tra không tập trung : Giáo dục công dân K10- K11, Tin học, Công nghệ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng tổ chức kiểm tra tại lớp.

2. Khung thời gian kiểm tra

- 18/4/2022 → 28/4/2022: Kiểm tra các môn không tập trung tại lớp.
- 29/4/2022 → 7/5/2022: Kiểm tra các môn tập trung theo lịch.

3. Thời gian làm bài kiểm tra

- **Khối 10 và Khối 11:**
 - + Toán & Ngữ văn: 90 phút.
 - + Tiếng Anh: 60 phút
 - + Các môn còn lại: 45 phút.
- **Khối 12:**
 - + Ngữ văn: 90 phút.
 - + Toán: 90 phút
 - + Tiếng Anh: 60 phút.
 - + Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân: 50 phút

4. Hình thức đề kiểm tra : trực tiếp

a. Đối với kiểm tra các môn không tập trung tại lớp:

Tổ chuyên môn thống nhất hình thức, nội dung kiểm tra cho từng khối, giáo viên ra đề, tổ chức cho học sinh thi tại lớp, nộp lại đề thi và đáp án cho tổ trưởng nộp về Hiệu phó chuyên môn.

b. Đối với kiểm tra các môn tập trung theo lịch:

– Khối 10 và Khối 11:

+ Các môn : Ngữ văn, Toán học, Vật lý, Hoá học kiểm tra theo đề chung của trường, đề ra theo hình thức tự luận.

+ Đề kiểm tra môn Tiếng Anh (khối 10 & 11) phối hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận (tỉ lệ 8:2) gồm:

- Phần trắc nghiệm khách quan chiếm 80%
- Phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 20%

+ Đề kiểm tra môn Sinh học, Lịch sử, Địa lý (khối 10 & 11) phối hợp giữa **trắc nghiệm khách quan và tự luận** (tỉ lệ 7:3)

– Khối 12:

+ Các môn kiểm tra theo đề chung của trường

+ **Môn Ngữ văn** theo hình thức tự luận (hai phần Đọc hiểu và Làm văn)

+ Các môn Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học đề ra theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn.

Môn Tiếng Anh: Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan 100%.

Môn Toán : Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan 100%.

Các môn: **khoa học tự nhiên (Vật lí, Hoá học, Sinh học) và khoa học xã hội (Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân)** bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan 100%.

Lưu ý:

– Các nội dung của đề kiểm tra đánh giá định kỳ phải bảo đảm chuẩn kiến thức kỹ năng (yêu cầu cần đạt); phải nằm trong các mức độ của “Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009 và nội dung được điều chỉnh bởi chỉnh bởi công văn 4040/BGDĐT-GDTrH năm 2021

– Nội dung đề kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện từ tuần đầu học kỳ đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá định kỳ của học kỳ đó. Bài kiểm tra đánh giá định kỳ phải đảm bảo kiểm tra theo diện rộng (ở mức độ nhận biết và thông hiểu) của kiến thức và kỹ năng, đồng thời phải đảm bảo mức độ sâu, phân hóa (ở mức độ nhận thức vận dụng)

– Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

– Mỗi môn nộp 2 đề bao gồm đáp án, bảng đặc tả, ma trận đề cho mỗi khối lớp.

5. Phân công thực hiện:

a. Giáo viên bộ môn:

- Xây dựng đề và đáp án, ma trận nộp cho tổ trưởng (Theo phân công của tổ)
- Nhận bài tại phòng Giáo vụ, hợp thống nhất đáp án và chấm bài.
- Sửa bài kiểm tra cho học sinh.
- Gửi điểm kiểm tra theo lịch gửi điểm.

b. Tổ trưởng chuyên môn:

- Thống nhất nội dung, xây dựng bảng ma trận kiến thức khi soạn và thiết kế đề kiểm tra với giáo viên trong tổ
- Chọn lựa gửi mail đề cho HPCM.

- Tổ chức họp thống nhất đáp án sau khi kiểm tra định kì xong.

c. Tổ Giám thị:

- Giám thị trực tại các dãy phòng học theo phân công.
- Bố trí nhân sự phụ trách báo chuông giờ kiểm tra và điều động học sinh trong mỗi buổi kiểm tra.

d. Tổ Văn phòng:

- Bố trí phòng kiểm tra, xếp phòng cho mỗi môn kiểm tra, lập sơ đồ phòng.
- Chuẩn bị danh sách học sinh, sổ báo danh học sinh dự kiểm tra.
- Chuẩn bị âm thanh, ánh sáng cho phòng giáo viên trong các buổi kiểm tra.
- Bố trí nhân sự hỗ trợ công tác sắp xếp giấy, nhận bài, xếp bài trong mỗi buổi kiểm tra và giao bài cho GVBM.
- Chấm trắc nghiệm, xử lí và thông báo điểm cho giáo viên và học sinh.

6. Tiến độ thực hiện:

- **28/3/2022 → 2/4/2022:** Các tổ chuyên môn thống nhất nội dung ra đề.
- **4/4/2022 → 9/4/2022:** GVBM soạn đề và đáp án nộp về cho TTCM.
- **11/4/2022 → 16/4/2022:** TTCM gửi mail đề kiểm tra cho Hiệu phó chuyên môn
- **18/4/2022 → 28/4/2022:** Tổ chức kiểm tra các môn không tập trung tại lớp.
- **29/4/2022 → 7/5/2022:** Tổ chức kiểm tra các môn tập trung theo lịch.
- **10/5/2022 (8g30):** Hạn cuối nộp bài thi – Nhập điểm KT HK2
- **11 → 13/5/2022:** Tổ chức cho học sinh kiểm tra lại
- **11/5/2022 (7g30):** Kiểm dò điểm KT HK2
- **12/5/2022:** Phát phiếu điểm KT HK2 cho HS
- **13/5/2022 (11g00):** Hạn cuối nhận đơn phúc tra
- **16/5/2022 (7g30):** Chấm phúc tra. Nhập điểm phúc tra
- **17/5/2022:** GVBM nhận bảng điểm KT và điểm TB HK2, rà soát điểm.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2021 – 2022 đề nghị cán bộ giáo viên, công nhân viên, các tổ chuyên môn, công tác và học sinh nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Tổ CM – CT, Đoàn thể (để thực hiện);
- Lưu: VT, BGH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Yên

LỊCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2021 – 2022

Thứ - Ngày	Buổi	Môn	Khối	Thời gian làm bài	Hình thức kiểm tra	Giờ kiểm tra
Thứ sáu 29/04/2022	Sáng	Ngữ văn	12	90 phút	Tự luận	7g15 → 8g45
		Sinh học	12	50 phút	Trắc nghiệm	9g15 → 10g05
	Chiều	Hóa học	10	45 phút	Tự luận	13g00 → 13g45
		Địa lý	10	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	14g00 → 14g45
		Vật lý	11	45 phút	Tự luận	15g15 → 16g00
		Lịch sử	11	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	16g15 → 17g00
Thứ tư 04/05/2022	Sáng	Lịch sử	12	50 phút	Trắc nghiệm	7g15 → 8g05
		Địa lý	12	50 phút	Trắc nghiệm	8g20 → 9g10
		GDCD	12	50 phút	Trắc nghiệm	9g40 → 10g30
	Chiều	Ngữ văn	10	90 phút	Tự luận	13g00 → 14g30
		Sinh học	10	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	15g00 → 15g45
Thứ năm 05/05/2022	Sáng	Ngữ văn	11	90 phút	Tự luận	7g15 → 8g45
		Địa lý	11	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	9g15 → 10g00
	Chiều	Toán	10	90 phút	Tự luận	13g00 → 14g30
		Tiếng Anh	10	60 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	15g00 → 16g00
Thứ sáu 06/05/2022	Sáng	Toán	12	90 phút	Trắc nghiệm	7g15 → 8g45
		Hóa học	12	50 phút	Trắc nghiệm	9g15 → 10g05
	Chiều	Toán	11	90 phút	Tự luận	13g00 → 14g30
		Tiếng Anh	11	60 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	15g00 → 16g00
Thứ bảy 07/05/2022	Sáng	Tiếng Anh	12	60 phút	Trắc nghiệm	7g15 → 8g15
		Vật lý	12	50 phút	Trắc nghiệm	8g45 → 9g35
	Chiều	Vật lý	10	45 phút	Tự luận	13g00 → 13g45
		Lịch sử	10	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	14g00 → 14g45
		Hóa học	11	45 phút	Tự luận	15g15 → 16g00
		Sinh học	11	45 phút	Tự luận và Trắc nghiệm	16g15 → 17g00